**Mẫu số 01 (Webform trên Hệ thống)**

**ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT**

E-HSDT của nhà thầu*\_\_\_\_\_ (Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung đánh giá trong E-HSMT**  | **Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống** **(Căn cứ cam kết trong** **E–HSDT)** | **Kết quả đánh giá của chuyên gia** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| 1 | Bảo đảm dự thầu(1) |  |  |  |  |
| 2 | Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)(2) |  |  |  |  |
| 3 | Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu |  |  |  |  |
| 3.1 | Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: |  |  |  |  |
| 3.1.1 | Hạch toán tài chính độc lập(3) |  |  |  |  |
| 3.1.2 | Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (3) |  |  |  |  |
| 3.1.3 | Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu(3) |  |  |  |  |
| 3.1.4 | Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu(3) |  |  |  |  |
| 3.1.5 | Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự(3) |  |  |  |  |
| 3.1.6 | Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống(3) |  |  |  |  |
| 3.1.7 | Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp(4) |  |  |  |  |
| 3.1.8 | Nhà thầu có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực(5) |  |  |  |  |
| 4 | Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu(3) |  |  |  |  |
|  | **Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì mục 3 được quy định như sau:** |  |  |  |
| 3 | Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Luật đấu thầu |  |  |  |  |
| 3.1 | Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: |  |  |  |  |
| 3.1.1 | Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật(3) |  |  |  |  |
| 3.1.2 | Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự(3) |  |  |  |  |
| 3.1.3 | Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu(3) |  |  |  |  |
| 3.1.4 | Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu(3) |  |  |  |  |
| 3.1.5 | Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống(3) |  |  |  |  |
| 3.1.6 | Nhà thầu có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực(5) |  |  |  |  |
|  | **Đối với nhà thầu là cá nhân, nhóm cá nhân thì mục 3 và mục 4 được quy định như sau:** |  |  |  |  |
| 3 | Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật đấu thầu |  |  |  |  |
| 3.1 | Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ(3) |  |  |  |  |
| 3.2 | Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự(3) |  |  |  |  |
| 3.3 | Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu(3) |  |  |  |  |
| 3.4 | Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu(3) |  |  |  |  |
| 3.5 | Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp trong trường hợp pháp luật có quy định(6) |  |  |  |  |
| 4 | Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, các thành viên trong nhóm cá nhân không bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho cá nhân (hoặc nhóm cá nhân trong đó có nhân sự vi phạm) trúng thầu(3) |  |  |  |  |
| **KẾT LUẬN** |  |  |

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan bảo đảm dự thầu đính kèm E-HSDT (đối với trường hợp sử dụng bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy), trừ trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 20 triệu đồng.

(2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh (webform trên Hệ thống)

(3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.

Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

(4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu ≤ 5 tỷ đồng. Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu. Trường hợp gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu, nếu không có doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ đáp ứng yêu cầu thì khi tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.

(5) Chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa có giá gói thầu không quá 500 triệu đồng và người có thẩm quyền quyết định chỉ cho phép nhà thầu sau được tham dự thầu: có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực. Tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở tài liệu chứng minh của nhà thầu. Trường hợp người có thẩm quyền quyết định áp dụng mà không có nhà thầu tham dự hoặc không có nhà thầu đáp ứng yêu cầu thì tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.

(6) Tổ chuyên gia đánh giá theo chứng chỉ chuyên môn đính kèm của cá nhân